TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày: 22 - 8 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI.

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Nguyễn Thị Thu Hương
+ Bà Trần Thị Thanh – Giáo viên nghỉ hưu
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ – Cán bộ Toà án nhân dân huyện PT, TP Hà Nội.
- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐÌNH T (tức Nguyễn Khả T) - sinh năm 1996 tại xã LX, huyện PT, TP Hà Nội; Trú tại: Cụm 2, xã LX, huyện PT, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Đình K và bà Hà Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 04/5/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an T phố Hà Nội (theo danh bản số 166 lập ngày 07/5/2017). Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: Tại bản án số 53/2015/HSPT ngày 26/01/2015, bị Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự), chấp hành xong ngày 02/7/2016.

Ngày 15/02/2014, bị Công an xã LX, huyện PT xử phạt vi phạm hành Cnh mức Cảnh cáo về hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự (theo quyết định số 03/QĐ ngày 15/02/2014)

2. BÙI ĐỨC C - sinh năm 1995 tại xã VX, huyện PT, TP Hà Nội; Trú tại: Cụm 3, xã VX, huyện PT, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Bùi Văn C và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 04/5/2017 đến ngày 18/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn (theo danh bản số số 165 lập ngày 07/5/2017). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. **LÊ VĂN V -** sinh ngày 04/7/1998 tại xã VX, huyện PT, TP Hà Nội; Trú tại: Cụm 4, xã VX, huyện PT, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị Ch; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 04/5/2017 đến ngày 19/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn (theo danh bản số số 164 lập ngày 07/5/2017). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. ĐOÀN VĂN D (tức Bệu) - sinh năm 1992 tại xã VX, huyện PT, TP Hà Nội; Trú tại: Cụm 10, xã VX, huyện PT, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Con ông Đoàn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án:

Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành án từ ngày 19/01/2016;

Tạm giữ, tạm giam: không (theo danh bản số số 186 lập ngày 21/5/2017). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: Ngày 17/02/2016, bị UBND xã VX, huyện PT xử phạt vi phạm hành Cnh (cảnh cáo) về hành vi không thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án cải tạo không giam giữ;

Tại bản án số 41/2017/HSST ngày 07/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (án chưa có hiệu lực pháp luật)

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D (do bị cáo D thuộc diện hộ nghèo): Ông **Phan Hoành Sơn** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội (Có đơn xin văng mặt)

**** Người bị hại:***

1. Anh **Phạm Mạnh H**, sinh ngày 12/6/1999 (Vắng mặt)

TQ: Cụm 6, xã Vân Nam, huyện PT, TP Hà Nội;

2. Anh **Phạm Hồng Q**, sinh ngày 29/12/1999 (Vắng mặt)

Người Đ diện hợp pháp của anh Q: Ông Phạm Văn Minh, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Kẻ, sinh năm 1977 (bố mẹ đẻ)

TQ: Đều ở Cụm 1, xã Thượng Cốc, huyện PT, TP Hà Nội

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh **Hà Đức T**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

TQ: Cụm 1, xã LX, huyện PT, TP Hà Nội;

- Ông **Nguyễn Đình K**, sinh năm 1971 (Có mặt)

TQ: Cụm 2, xã LX, huyện PT, TP Hà Nội;

- Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1969 (Có mặt)

TQ: Cụm 3, xã VX, huyện PT, TP Hà Nội

- Bà **Lê Thị Ch**, sinh năm 1978 (Có mặt)

TQ: Cụm 4, xã VX, huyện PT, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 01/5/2017, Nguyễn Đình T cùng một người thanh niên tên là Đ (*nhà ở huyện Ba Vì nhưng không rõ địa chỉ, tên, tuổi*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BLADE màu đen, biển số 81U1-146.19 (*xe của anh Hà Đức T, SN: 1994, trú tại Cụm 1, LX, PT*) từ quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội về huyện PT, mục đích xem có ai sơ hở trong quản lý T sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực trường THPT Vân Cốc, thuộc địa phận xã Vân Nam, huyện PT, Hà Nội, thấy trong sân trường có dựng nhiều xe mô tô, quan sát xung quanh không thấy có người, T bàn bạc với Đ về việc vào trường trộm xe máy. Sau đó, T điện thoại cho Bùi Đức C, hỏi đang ở đâu, C trả lời: Đang đi chơi ở Vân Nam cùng Lê Văn V. Do T, C và V là bạn bè thường xuyên chơi với nhau, nên T bảo C rủ thêm V cùng đi đến trường THPT Vân Cốc nhờ chút việc. C và V đồng ý, V đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu xanh, BKS: 29V3-244.07 của mình chở C đi đến trường THPT Vân Cốc, huyện PT. Khi gặp T và Đ tại sân trường, T giao cho C chiếc xe HONDA WAVE BLADE biển số 81U1-146.19, rồi bảo C và V đứng đợi để T và Đ vào "nhảy" (nghĩa là trộm cắp xe máy). C và V hiểu ý, nghĩa là đứng canh gác cảnh giới, nên quay đầu xe máy hướng ra phía cổng trường, mục đích nếu có việc gì thì điều khiển xe mô tô chở T và Đ chạy thoát. C bảo V là khi nào Đ ra thì đi cùng. T mang theo chiếc VAM mang theo sẵn trên người (dụng cụ dùng để phá ổ khoá xe máy) cùng Đ đi bộ đến chỗ xe máy đang dựng dưới sân trường ngay trước phòng học 1.6 cách chỗ C và V đứng khoảng 30m. T dùng Vam phá khóa cổ, khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu đen – bạc, biển số: 29V3 - 050.53, rồi đưa xe cho Đ, T tiếp tục dùng VAM phá khóa cổ, khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu xanh-đen-bạc, biển số: 29V3-250.25. Sau khi lấy được xe, T và Đ nổ máy điều khiển xe ra phía cổng trường. Thấy vậy, C và V cũng điều khiển xe máy đi theo phía sau. Trên đường đi, T và Đ dùng tay bẻ gãy biển số của hai chiếc xe máy vừa trộm cắp được vứt bỏ xuống ven đường. Sau đó, T gọi điện thoại trao đổi việc bán xe với Đoàn Văn D (tức Bệu), rồi cùng Đ mang 02 xe mô tô đến bán cho D được 8.000.000đ (tám triệu đồng), còn C và V điều khiển xe đi về nhà. Số tiền này, T cùng C, V và Đ tiêu xài hết.

Sau khi mua 02 chiếc xe trên, Đoàn Văn D dùng dụng cụ tháo rời các bộ phận chiếc xe HONDA WAVE α, màu đen-bạc biển số: 29V3 - 050.53, mang xuống chợ Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ với giá 4.500.000đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền này đã tiêu sài cá nhân hết. Còn chiếc xe HOND WAVE α màu xanh-đen-bạc biển số: 29V3-250.25, D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2017, Lê Văn V đến Công an huyện PT đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp cùng với Nguyễn Đình T, Bùi Đức C và người thanh niên tên Đ. Ngày 05/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đình T và Bùi Đức C về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 11/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PT đã kết luận: Vào thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu đen-bạc, số máy: C12E-3036742, số khung: 1205BY236693, biển số: 29V3-050.53 có giá trị là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*); Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE α màu xanh – đen - bạc, số máy: HC12E5-724926, số khung: 1215DY724828, biển số: 29V3-250.25 trị giá 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Tổng cộng là 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện PT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Đoàn Văn D. Kết quả thu giữ: 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu BOSCH GWS8-100 màu xanh; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 13mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 14mm nhãn hiệu OME; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 15mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cờ lê 17 nhãn hiệu YETI; 01 (một) cờ lê 19 nhãn hiệu YETI; 02 cờ lê 14-17 nhãn hiệu ATC; 01 (một) cờ lê 10-12 nhãn hiệu ATC; 01 (một) kìm bằng kim loại sáng màu dài 13cm; 01 (một) tua vít dài 13cm; 01 (một) đầu nối ốc bằng kim loại sáng hình lục giác dài 6,5cm. Đây là dụng cụ Đoàn Văn D sử dụng tháo rời các bộ phận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu đen-bạc, biển số: 29V3-050.53 để mang đi tiêu thụ.

01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA LEAD màu sơn vàng-đen, số máy: 0394770, số khung: 728907, không gắn biển số; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 chứng minh thư mang tên Bùi Văn Phượng, sinh năm: 1954, trú tại Đồng Chay, xã Vân Hòa, Ba Vì, Hà Nội. Đến ngày 06/5/2017, Đoàn Văn D tự giác giao nộp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu trắng, số máy:1535766, số khung: 235726, BKS:29V1-11659. D khai nhận, 02 chiếc xe mô tô trên mua của một nam thanh niên tên T (tức Nhật) trú tại xã Sen Chiểu, PT, nhưng không rõ tên, địa chỉ cụ thể.

Kết quả xác minh, thấy: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA LEAD màu vàng - đen, số máy: 0394770, số khung: 728907, không gắn biển số thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diệu M, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 2, ĐM, NTL, Hà Nội. Ngày 03/5/2017, chị My dựng xe tại trường mầm non La D, phường DN, quận HĐ, Hà Nội thì bị mất trộm. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu -trắng, số máy:1535766, số khung: 235726, BKS:29V1-11659 thuộc sở hữu của ông Bùi Văn Ph, sinh năm: 1954, trú tại ĐC, xã VH, huyện BV, Hà Nội. Ngày 01/5/2017, ông Ph dựng xe tại sân nhà ông Bùi Văn T, sinh năm: 1957, trú tại thôn MĐ, xã VH, huyện BV, Hà Nội thì bị mất trộm.

Do 02 vụ trộm cắp T sản nêu trên xảy ra tại địa bàn xã VH, huyện BV và phường DN, quận HĐ, Hà Nội không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT, Hà Nội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT ra quyết định tách rút vật chứng và T liệu liên quan đến 02 vụ trộm cắp T sản nêu trên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BV và Công an quận HĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô HONDA WAVE α màu xanh – đen - bạc, số máy: HC12E5-724926, số khung: 1215DY724828, biển số: 29V3-250.25 là của anh Phạm Hồng Q. Cơ quan CSĐT – Công an huyện PT đã trao trả tài sản cho anh Q, nay anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- Đối với chiếc VAM T sử dụng làm công cụ phá khóa chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô tại trường THPT Vân Cốc, huyện PT. Quá trình điều tra, T khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại chợ Trời - Phố Huế, Hà Nội với giá 300.000đ, sau vụ trộm cắp hai chiếc xe trên, T không nhớ để ở đâu. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc VAM, nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BLADE, màu đen, BKS: 81U-146.19, quá trình điều tra xác định rõ chủ sở hữu là của anh Hà Đức T, sinh năm: 1994, trú tại Cụm 1, LX, PT, Hà Nội. Sáng ngày 01/5/2017, anh T cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi trộm cắp T sản, anh H toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh T. Sau khi nhận lại T sản, anh không có yêu cầu đề nghị về dân sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu xanh, BKS: 29V3-244.07 mà Lê Văn V sử dụng làm phương tiện đi lại vào ngày 01/5/2017, bà Lê Thị Ch (*mẹ đẻ của Lê Văn V*) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra xem xét giải quyết. Quá trình điều tra, xác định đó là T sản của gia đình bà Ch mua, cho V đứng tên trong đăng ký để làm phương tiện đi lại cho thuận tiện. V hoàn toàn không có tiền hay T sản đóng góp để mua xe. Bà Ch không biết V sử dụng chiếc xe vào việc phạm pháp. Vì vậy chiếc xe mô tô này và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn V được chuyển đến kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản chờ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với một số dụng cụ mà Đoàn Văn D sử dụng tháo rời các bộ phận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu đen-bạc, số máy: C12E-3036742, số khung: 1205BY236693, biển số: 29V3-050.53 để mang bán kiếm lời. Cần chuyển đến kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản chờ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 02 (hai) chiếc biển kiểm soát của 02 (hai) xe mô tô trộm cắp được, Nguyễn Đình T đã vứt bỏ xuống ven đường, không rõ ở đâu, Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen và sim số thuê bao 0968761996 của Đoàn Văn D dùng liên lạc với Nguyễn Đình T để trao đổi việc mua bán xe. Quá trình điều tra Đoàn Văn D đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại và số sim trên nên chuyển đến kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản chờ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen mà Nguyễn Đình T sử dụng để liên lạc với Đoàn Văn D về việc mua bán xe. T khai nhận, trước khi bị bắt, đã bán cho người tại một cửa hàng mua bán điện thoại di động trên đường

Kiều M, quận BTL, Hà Nội được 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) tiêu sài cá nhân hết. Do T không nhớ rõ tên, địa chỉ cửa hàng và người mua điện thoại nên không thu giữ được.

- Đối với 14 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đoàn Văn D. Quá trình điều tra, D khai là xin được của những người làm nghề sửa chữa xe máy tại làng Bảo Lộc, xã VX, huyện PT, mục đích để sử dụng cho gia đình, không có nguồn gốc phạm pháp. Vì vậy cần xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 04 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Đình T. Quá trình điều tra, T khai là của gia đình T, không liên quan đến việc phạm pháp. Ông Nguyễn Đình K (*bố đẻ của Nguyễn Đình T*) khai là T sản của gia đình ông. Cơ quan điều tra đã trao trả 04 chiếc gương trên cho ông Nguyễn Đình K theo quy định của pháp luật.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Do chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, màu đen – bạc, số máy: C12E-3036742, số khung: 1205BY236693, biển số: 29V3-050.53 không thu hồi được, nên anh PH Mạnh H là người bị hại đề nghị bồi thường giá trị chiếc xe là 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*). Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đình K (bố đẻ của Nguyền Đình T), ông Bùi Văn C (bố đẻ của Bùi Đức C) và bà Lê Thị Ch (mẹ đẻ của Lê Văn V) đều tự nguyện đến xin lỗi và bồi thường cho anh PH Mạnh H số tiền 16.000.000đ để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của T, C, V gây ra. Sau khi nhận tiền bồi thường, anh H không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì nữa về dân sự, nên không đề cập giải quyết.

- Trong vụ án này còn có người thanh niên tên Đ cùng tham gia phạm tội, nhưng các bị cáo chỉ biết tên là Đ quê ở xã Q, huyện BV, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã mua các phụ tùng chiếc xe mô tô trộm cắp của Đoàn Văn D tại chợ Dịch Vọng, quận Cầu giấy, Hà Nội và người đàn ông đã bán cho Nguyễn Đình T chiếc VAM tại chợ Trời, Phố Huế, Hà Nội, để sử dụng phá khóa trộm cắp T sản: Do các bị cáo khai, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để xác minh, làm rõ vụ việc, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 26 - 7- 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT – TP Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Bùi Đức C, Lê Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, bị cáo Đoàn Văn D về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã truy tố.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Bùi Đức C, Lê Văn V phạm tội

“Trộm cắp T sản”, bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội (được áp dụng Điều 107 BLHS 2015 về xóa án tích) xử phạt Nguyễn Đình T từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2017;

Đề nghị áp dụng 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Đức C và Lê Văn V mỗi bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Đức C, Lê Văn V cho UBND xã VX theo dõi giám sát trong thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 12-15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Q đã nhận lại xe, anh H đã được nhận tiền bồi thường, không có ai yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bà Lê Thị Ch chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu xanh, BKS: 29V3-244.07 cùng với Đ ký xe do đây là T sản gia đình bà Ch mua.

Trả lại Đoàn Văn D 14 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các T sản sau: Số tiền 500.000đ là tiền thu lời bất chính từ việc bán 01 chiếc xe máy trộm cắp mà Đoàn Văn D đã tự nguyện nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen và sim số thuê bao 0968761996 của Đoàn Văn D dùng liên lạc với Nguyễn Đình T để trao đổi việc mua bán xe;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu BOSCH GWS8-100 màu xanh; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 13 mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 14 mm nhãn hiệu OME; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 15 mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cờ lê 17 nhãn hiệu YETI; 01 (một) cờ lê 19 nhãn hiệu YETI; 02 cờ lê 14-17 nhãn hiệu ATC; 01 (một) cờ lê 10-12 nhãn hiệu ATC; 01 (một) kìm bằng kim loại sáng màu dài 13 cm; 01 (một) tua vít dài 13 cm; 01 (một) đầu nối ốc bằng kim loại sáng hình lục giác dài 6,5 cm là công cụ phạm tội của Đoàn Văn D song do có giá trị nhỏ và khó thi hành án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D cho rằng: Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố bị cáo D theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. D đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất Cnh là 500.000đ mặc dù bản thân bị cáo và gia đình có H cảnh rất khó khăn, bị cáo bị bệnh nặng, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 250, các tình tiết giảm nhẹ thuộc

điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, 33 cho bị cáo được hưởng mức án ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng Kc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các T liệu điều tra Kc có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Chiều ngày 01/5/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý T sản củ chủ sở hữu, Nguyễn Đình T, Bùi Đức C, Lê Văn V và nam thanh niên tên Đ đã cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, màu đen – bạc, số máy: C12E-3036742, số khung: 1205BY236693, biển số: 29V3-050.53 của anh Phạm Mạnh H, có giá trị là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE α màu xanh – đen - bạc, số máy: HC12E5-724926, số khung: 1215DY724828, biển số: 29V3-250.25 của anh Phạm Hồng Q trị giá 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Tổng T sản trộm cắp trị giá 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng)* tại trường THPT Vân Cốc, thuộc xã VN, huyện PT, T phố Hà Nội. Sau khi trộm cắp được T sản, T bán hai chiếc xe mô tô trên cho Đoàn Văn D (tức Bệu) với giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Đoàn Văn D, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ hai chiếc xe trên là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn tiêu thụ; Sau đó, tháo rời các bộ phận của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu đen-bạc, số máy: C12E-3036742, số khung: 1205BY236693, biển số: 29V3-050.53 mang bán được 4.500.000đ, thu lời được 500.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả bị cáo: Người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết: Người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo T, C V. bị cáo C và V được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46. Bị cáo T có ông nội là cụ Nguyễn Đình Y được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, có bác ruột là ông Nguyễn Khả L là liệt sĩ; Bị cáo C đã từng tham gia quân đội; Bị cáo V ra đầu thú, gia đình có H cảnh khó khăn do mẹ bị cáo bị bệnh ung thư tuyến giáp; Bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính 500.000đ, bản thân bị bệnh suy thận nặng, thuộc

diện hộ nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn song cần xác định vai trò, tính chất nguy hiểm của hành vi đối với từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt. Trong đó:

Bị cáo T có vai trò đứng đầu trong vụ án này, là người khởi xướng và thực hiện tích cực và chủ động mang đi tiêu thụ, sử dụng tiền do bán T sản trộm cắp, bị cáo T đã từng bị kết án tù nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà còn tiếp tục phạm tội. Đối với C và V có vai trò giúp sức, thực hiện việc cảnh giới nên có vai trò thứ yếu. Đối với Đoàn Văn D, HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với T, ngày 26/01/2015 đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104, là loại tội nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, T ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi, đã chấp hành xong hình phạt tù nên được áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, áp dụng cách tính xóa án tích theo Điều 107 BLHS 2015, được coi là đã xóa án tích nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo C và V có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò thứ yếu, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nên HĐXX cho hai bị cáo này được hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Q đã được nhận lại xe, anh H đã được bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, không có ai có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không phải xem xét.

Về xử lý vật chứng: - Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu xanh, BKS: 29V3-244.07: do đây là T sản do gia đình bà Ch mua nên trả lại bà Lê Thị Ch chiếc xe và Đ ký xe.

- Đối với 14 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô là T sản của gia đình D, không liên quan đến vụ án nên trả lại Đoàn Văn D

- Đối với các T sản sau: số tiền 500.000đ là tiền thu lời bất chính từ việc bán 01 chiếc xe máy trộm cắp mà Đoàn Văn D đã tự nguyện nộp; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu BOSCH GWS8-100 màu xanh; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 13 mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 14 mm nhãn hiệu OME; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 15 mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cờ lê 17 nhãn hiệu YETI; 01 (một) cờ lê 19 nhãn hiệu YETI; 02 cờ lê 14-17 nhãn hiệu ATC; 01 (một) cờ lê 10-12 nhãn hiệu ATC; 01 (một) kìm bằng kim loại sáng màu dài 13 cm; 01 (một) tua vít dài 13 cm; 01 (một) đầu nối ốc bằng kim loại sáng hình lục giác dài 6,5 cm là công cụ phạm tội của Đoàn Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen và sim số thuê bao 0968761996 của Đoàn Văn D dùng liên lạc với Nguyễn Đình T để trao đổi việc mua bán xe đều cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo ***Nguyễn Đình T, Bùi Đức C, Lê Văn V*** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo ***Đoàn Văn D*** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người Kc phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 (*Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Đức C 09 (*Cn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 08 (*Tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 *(Mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Đức C và Lê Văn V cho UBND xã VX, huyện PT, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 09 (*Cn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: - Trả lại bà Lê Thị Ch chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu xanh, BKS: 29V3-244.07 và 01 Đ ký xe HONDA WAVE α màu xanh, BKS: 29V3-244.07

- Trả lại Đoàn Văn D 14 (*Mười bốn)* chiếc gương chiếu hậu xe mô tô.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các T sản sau: Số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* là tiền thu lời bất chính từ việc bán 01 chiếc xe máy trộm cắp mà Đoàn Văn D đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PT theo biên lai thu tiền số 0005588 ngày 21/8/2017; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu BOSCH GWS8-100 màu xanh; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 13 mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 14 mm nhãn hiệu OME; 01 (một) cần vặn ốc chữ T 15 mm nhãn hiệu Hong-Ma; 01 (một) cờ lê 17 nhãn hiệu YETI; 01 (một) cờ lê 19 nhãn hiệu YETI; 02 cờ lê 14-17 nhãn hiệu ATC; 01 (một) cờ lê 10-12 nhãn hiệu ATC; 01 (một) kìm bằng kim loại sáng màu dài 13 cm; 01 (một) tua vít dài 13 cm; 01 (một) đầu nối ốc bằng kim loại sáng hình lục giác dài 6,5 cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen và sim số thuê bao 0968761996 của Đoàn Văn D.

Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- CA, CCTHA, VKSND huyện PT;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**